

Số: 50 /QĐ-UBND

Phú Thiện, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 05/3/2024 của HĐND huyện Phú Thiện khóa IV - Kỳ họp thứ Mười bảy (Chuyên đề) về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện Phú Thiện Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Phú Thiện về việc Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân

sách huyện; kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 37/TTr-TCKH ngày 07/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024 được giao là 39.342,0 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 15.987,0 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 23.355,0 triệu đồng.

2. Giao kế hoạch vốn ngân sách tỉnh: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2024 được giao là 14.279,0 triệu đồng, trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 12.044,0 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2.235,0 triệu đồng.

3. Giao kế hoạch vốn ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách huyện năm 2024 được giao là 3.000,0 triệu đồng, trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 3.000,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01, 02 và các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện

Giao các cơ quan, đơn vị chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo Kế hoạch thực hiện chương trình năm 2024 trên địa bàn huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

a. Đối với huyện nông thôn mới:

- Duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt được (Tiêu chí số 2 về Giao thông).

- Từng bước phấn đấu thực hiện hoàn thành Tiêu chí số 5 về Y tế, Văn hoá

- Giáo dục.

b. Đối với xã nông thôn mới nâng cao:

- Duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt được.

- Phấn đấu xã Ia Ake đạt từ 2 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

c. Đối với xã nông thôn mới: Tiếp tục thực hiện để xã Ia Hiao đạt chuẩn nông thôn mới.

d. Đối với làng nông thôn mới:

- Duy trì, giữ vững và nâng cao các làng đã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Phấn đấu 07 làng đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia; các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan đến nội dung giao kế hoạch vốn tại Quyết định này, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục dự án, đối tượng thụ hưởng, mức vốn bố trí cho từng dự án đảm bảo chính xác về thông tin, số liệu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Dân tộc huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan đến các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, yêu cầu của các sở, ngành của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025, năm 2024 và kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 được giao tại Quyết định này:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 theo đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ và Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các nhiệm vụ, dự án được giao vốn tại Quyết định này theo trình tự, thủ tục quy định của Luật đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan. Thực hiện phân bổ vốn chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và các quy định liên quan.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án của các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ khả năng cân đối vốn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đảm bảo khả thi, phát huy hiệu quả ngay, đảm bảo giải

ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2024. Bảo đảm khả năng cân đối vốn cho dự án hoàn thành đúng tiến độ, bố trí vốn cho các dự án theo đúng quy định tại Điều 52, Luật đầu tư công (thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm C không quá 3 năm), trong đó, số vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, ngân sách huyện trong tổng mức đầu tư của dự án phải phù hợp với mức vốn được giao tại Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 30/8/2022, Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 25/5/2023, Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND huyện và không được gây phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán đúng thời gian, quy định.

4. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm. Kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, đê trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 được giao (trong niên độ ngân sách năm 2024) **đạt từ 95%** kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ giải ngân là một tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức, viên chức liên quan theo quy định. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Huyện ủy, UBND huyện khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Dân tộc, Nông nghiệp và PTNT, Lao động – Thương binh và Xã hội, Kinh tế & Hạ tầng, Tài nguyên và MT, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa – Thông tin; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phú Thiện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có tên tại Điều 1 của Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Kế hoạch & ĐT, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động – TB&XH (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban của HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Sang

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA - HUYỆN PHÚ THIÊN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2024 của UBND huyện Phú Thiên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình, dự án	Tổng cộng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024				Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	TỔNG CỘNG	56.621,0	39.342,0	14.279,0	3.000,0	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	28.031,0	15.987,0	12.044,0	-	Biểu số 01 và Phụ lục
1	Dự án 1	1.320,0	-	1.320,0		
2	Dự án 2	7.686,0	-	7.686,0		
3	Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	9.007,0	9.007,0	-		
4	Dự án 6	9.327,0	6.289,0	3.038,0		
5	Dự án 10 (Tiểu dự án 2)	691,0	691,0	-		
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	28.590,0	23.355,0	2.235,0	3.000,0	Biểu số 02 và Phụ lục

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 - HUYỆN PHÚ THIÊN
(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Phú Thiên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng cộng kế hoạch vốn Chương trình năm 2024	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống (tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		
			Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh
	TỔNG CỘNG (I)+(II)	28.031,000	15.987,000	12.044,000	1.320,000	7.686,000	7.686,000	9.007,000	9.007,000	9.007,000	6.289,000	3.038,000	691,000	691,000	691,000	691,000	
I	Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, cơ quan cấp huyện	18.416,803	8.169,076	10.247,727	-	7.686,000	7.686,000	2.000,000	2.000,000	2.000,000	5.478,076	2.561,727	691,000	691,000	691,000		
1	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Phú Thiên	691,000	691,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Phú Thiên	7.686,000	-	7.686,000	-	7.686,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
3	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiên	10.039,803	7.478,076	2.561,727	-	-	-	2.000,000	2.000,000	2.000,000	5.478,076	2.561,727	-	-	-		
II	Các địa phương	9.614,197	7.817,924	1.796,273	1.320,000	-	-	7.007,000	7.007,000	7.007,000	810,924	476,273	-	-	-		
1	Xã Ayum Hạ	1.628,959	1.212,868	416,091	88,000	-	-	631,750	631,750	631,750	581,118	328,091	-	-	-		
2	Xã Chư A Thai	2.604,994	2.354,903	250,091	176,000	-	-	2.240,000	2.240,000	2.240,000	114,903	74,091	-	-	-		
3	Xã Ia Ake	315,875	315,875	-	-	-	-	315,875	315,875	315,875	-	-	-	-	-		
4	Thị trấn Phú Thiên	264,000	-	264,000	264,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
5	Xã Ia Sol	88,000	-	88,000	88,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
6	Xã Ia Yeng	2.372,000	2.240,000	132,000	132,000	-	-	2.240,000	2.240,000	2.240,000	-	-	-	-	-		
7	Xã Ia Piar	908,744	746,653	162,091	88,000	-	-	631,750	631,750	631,750	114,903	74,091	-	-	-		
8	Xã Ia Peng	88,000	-	88,000	88,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
9	Xã Chưh Peman	983,750	631,750	352,000	352,000	-	-	631,750	631,750	631,750	-	-	-	-	-		
10	Xã Ia Hiao	359,875	315,875	44,000	44,000	-	-	315,875	315,875	315,875	-	-	-	-	-		

Phụ lục 1.1

DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện Phú Thiên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị, địa phương	Tổng cộng kế hoạch vốn năm 2024		Hỗ trợ đất ở				Hỗ trợ nhà ở					
		Tổng vốn	Trong đó:		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Số hộ	ĐTPT	Số hộ	ĐTPT	Số hộ	ĐTPT	Số hộ	ĐTPT	
1	Xã Ayun Hạ	88,0	-	88,0	-	1	44,0	1	44,0	1	44,0	1	44,0
2	Xã Ia AKe	-	-	-	-	0	-	0	-	0	-	0	-
3	Xã Chư A Thai	176,0	-	176,0	-	2	88,0	2	88,0	2	88,0	2	88,0
4	TT. Phú Thiên	264,0	-	264,0	-	3	132,0	3	132,0	3	132,0	3	132,0
5	Xã Ia Sol	88,0	-	88,0	-	1	44,0	1	44,0	1	44,0	1	44,0
6	Xã Ia Yeng	132,0	-	132,0	-	2	88,0	2	88,0	1	44,0	1	44,0
7	Xã Ia Piar	88,0	-	88,0	-	1	44,0	1	44,0	1	44,0	1	44,0
8	Xã Ia Peng	88,0	-	88,0	-	1	44,0	1	44,0	1	44,0	1	44,0
9	Xã Chroh Ponan	352,0	-	352,0	-	4	176,0	4	176,0	4	176,0	4	176,0
10	Xã Ia Hiao	44,0	-	44,0	-	0	-	0	-	1	44,0	1	44,0
Tổng cộng		1.320,0	-	1.320,0	-	15	660,0	15	660,0	-	-	15	660,0

Phụ lục 1.2

DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT

NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị, nội dung, danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
I	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Thiện	7.686,0	-	7.686,0	
	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư thôn Kinh Pêng xã Chư A Thai	7.686,0	-	7.686,0	Giao vốn chi tiết tại Phụ lục 1.2a

Phụ lục 1.2a

DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI - HUYỆN PHÚ THIÊN

DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỔ TRÍ ÔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị; danh mục dự án; công trình	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quy mô; năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế số vốn ngân sách nhà nước đã bỏ trị từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Chủ đầu tư	Ghi chú
								Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)		
	Tổng số								22.455,0	13.296,0	7.686,0	-	7.686,0		
I	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Thiện								22.455,0	13.296,0	7.686,0	-	7.686,0		
1	Sắp xếp, bổ trí ổn định dân cư xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	Kho bạc Nhà nước Phú Thiện	8E+06	280; 285	Sắp xếp, bổ trí ổn định cho 76 hộ; Đầu tư các công trình: đường giao thông dài 1.836m; hạ tầng kỹ thuật (san nền; hệ thống nước sinh hoạt); công trình năng lượng (đường dây trung áp, hạ áp và trạm biến áp);...	2022-2025	338/QĐ-UBND ngày 05/4/2023	22.455,0	13.296,0	7.686,0	-	7.686,0	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Thiện	

Phụ lục 1.3

DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN

TIÊU DỰ ÁN 1: ĐẦU TƯ CSHT THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Các đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Nội dung thiết kế (dự kiến)	Kế hoạch vốn năm 2024		
				Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh
	TỔNG SỐ			9.007,000	9.007,000	
I	Hỗ trợ đầu tư CSHT các xã ĐBK			4.480,000	4.480,000	
1	Xã Ia Yeng			2.240,000	2.240,000	
	Đường GTNT thôn Plei Kual, xã Ia Yeng	Xã Ia Yeng	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	921,000	921,000	
	Đường GTNT thôn Plei Kte Lớn A, xã Ia Yeng	Xã Ia Yeng	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	586,000	586,000	
	Sân bê tông trường THCS Nguyễn Tất Thành, xã Ia Yeng	Xã Ia Yeng	Sân bê tông và các hạng mục khác	444,000	444,000	
	Cổng, hàng rào và các hạng mục khác nhà văn hóa thôn Plei Kram, xã Ia Yeng	Xã Ia Yeng	Cổng, hàng rào và các hạng mục khác	289,000	289,000	
2	Xã Chư A Thai			2.240,000	2.240,000	
	Đường GTNT thôn Drok, xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	995,600	995,600	
	Đường GTNT thôn King Pêng, xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	550,200	550,200	
	Đường GTNT thôn Dlâm, xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	694,200	694,200	
II	Hỗ trợ đầu tư CSHT các thôn ĐBK			2.527,000	2.527,000	
1	Xã Ia Ake			315,875	315,875	
	Xây dựng hàng rào nhà văn hóa và các hạng mục khác trong thôn Plei Mun Măk	Xã Ia Ake	Xây dựng hàng rào nhà văn hóa và các hạng mục khác trong thôn Plei Mun Mak	315,875	315,875	

TT	Các đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế (dự kiến)	Kế hoạch vốn năm 2024		
				Tổng vốn	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh
2	Xã Ia Hiao			315,875	315,875	
	Đường GTNT thôn Bôn Ling	Xã Ia Hiao	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	315,875	315,875	
3	Xã Ia Piar			631,750	631,750	
	Đường GTNT thôn Mnai Trang, xã Ia Piar	Xã Ia Piar	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	315,875	315,875	
	Đường giao thông nội đồng thôn Plei Gok, xã Ia Piar	Xã Ia Piar	Nâng cấp nền, mặt đường bằng đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	315,875	315,875	
4	Xã Ayun Hạ			631,750	631,750	
	Nhà văn hóa thôn Plei Oi, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	Nhà văn hóa thôn và các hạng mục khác	334,250	334,250	Bổ sung vốn năm 2024
	Đường GTNT thôn Plei Ring Đáp, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	297,500	297,500	
5	Xã Chrôh Ponan			631,750	631,750	
	Đường GTNT thôn Sôma Long B	Xã Chrôh Ponan	Bn=7m. Bm=5,5m; kết cấu mặt đường BTXM đá 2x4 mác 250 dày 18cm và hệ thống thoát nước.	631,750	631,750	
III	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN			2.000,000	2.000,000	
1	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện			2.000,000	2.000,000	
	Chợ xã Ia Yeng	Xã Ia Yeng	Nhà lồng, sạp chợ, nhà vệ sinh, nhà để xe và các hạng mục khác	2.000,000	2.000,000	

Phụ lục 1.4

DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Phú Thiên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các đơn vị, địa phương	Tổng cộng kế hoạch vốn năm 2024		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch									
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó				
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			
	TỔNG CỘNG	9.327,000	6.289,000	3.038,000	909,209	581,118	328,091	8.039,803	5.478,076	2.561,727	377,988	229,806	148,182
I	UBND xã Ayun Hạ	909,209	581,118	328,091	909,209	581,118	328,091	-	-	-	-	-	-
	Thôn Plei Ơi	909,209	581,118	328,091	909,209	581,118	328,091	-	-	-	-	-	-
II	Xã Chư A Thai	188,994	114,903	74,091	-	-	-	-	-	-	188,994	114,903	74,091
	Thôn Diám	188,994	114,903	74,091	-	-	-	-	-	-	188,994	114,903	74,091
III	Xã Ia Piar	188,994	114,903	74,091	-	-	-	-	-	-	188,994	114,903	74,091
	Xã Ia Piar	188,994	114,903	74,091	-	-	-	-	-	-	188,994	114,903	74,091

TT	Các đơn vị, địa phương	Tổng cộng kế hoạch vốn năm 2024		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch						
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh
		188,994	114,903	74,091	-	-	-	188,994	114,903	74,091
IV	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	8.039,803	5.478,076	2.561,727	-	-	8.039,803	-	-	-
	Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Plei Ôi	8.039,803	5.478,076	2.561,727	-	-	8.039,803	5.478,076	2.561,727	-

Ghi chú: Đối UBND các xã: Ayun Hạ, Ia Piar, Chư A Thai thực hiện việc cấp bổ sung đủ vốn theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025; Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện phân bổ chưa đủ vốn so với kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sẽ được phân bổ tiếp năm 2025.

Phụ lục 1.5

DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIỆN

TIÊU DỰ ÁN 2: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, nội dung, danh mục đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
I	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phú Thiện	691,0	691,0	-	
	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	691,0	691,0	-	

Biểu số 02

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 - HUYỆN PHÚ THIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn năm 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (1)	
1	2	3=4+5+6	4	5	6	
	Huyện Phú Thiện	28.590,00	23.355,00	2.235,00	3.000,00	
I	Hỗ trợ xã nông thôn mới	13.030,00	13.030,00	-	-	
	Xã đạt chuẩn NTM	4.421,00	4.421,00	-	-	
1	Xã Ia Sol	609,00	609,00			
2	Xã Ayun Hạ	717,00	717,00			
3	Xã Ia Piar	632,00	632,00			
4	Xã Ia Ake	693,00	693,00			
5	Xã Chrôh Ponan	1.074,00	1.074,00			
6	Xã Ia Peng	696,00	696,00			
	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	8.609,00	8.609,00	-	-	
7	Xã Ia Hiao	8.609,00	8.609,00			Tiếp tục thực hiện để đạt chuẩn NTM năm 2024
II	Hỗ trợ huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới	15.560,00	10.325,00	2.235,00	3.000,00	
1	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	14.134,00	10.325,00	809,00	3.000,00	
2	Xã Ia Ake	1.426,00	-	1.426,00		

(1) Nguồn vốn tiền sử dụng đất, thuê đất ngân sách huyện.

Phụ lục 2.1

DỰ KIẾN DANH MỤC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN
(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Dự kiến quy mô; năng lực thiết kế, nội dung đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng nhu cầu đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024				Nhằm hoàn thành tiêu chí NTM/Thực trạng	Ghi chú		
						Tổng số	Trong đó						
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (l)			Dự kiến huy động nguồn hợp pháp khác	
	1	2	3	4	5	6=7+8+9+10	7	8	9	10	11	12	
Tổng số						31.359,32	23.355,00	2.235,00	3.000,00	2.769,32			
A	Huyện nông thôn mới					17.549,50	10.325,00	2.235,00	3.000,00	1.989,50			
I	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện					15.965,00	10.325,00	809,00	3.000,00	1.831,00			
			Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục (Bộ tiêu chí huyện NTM)										
	Nhà thi đấu đa năng huyện Phú Thiện	Thị trấn Phú Thiện	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng quy mô cấp huyện, có khán đài với sức chứa trên 1000 chỗ ngồi và các hạng mục khác (diện tích khoảng 2300m ²)	2023-2025	24.000,00		9.696,00	629,00		1.411,00		Hoàn thành Tiêu chí số 5.2 Bộ tiêu chí huyện NTM theo Quyết định số 468/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Hiện trạng chưa có, cần đầu tư theo quy định tại mục 3.4 khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa điểm xây dựng: Nằm trong khuôn viên Sân vận động huyện Phú Thiện.	Giao vốn chi tiết tại Phụ lục 2.1a
	Tiêu chí số 2 về Giao thông (Bộ tiêu chí huyện NTM)												
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường huyện ĐH.47	Xã Ia Yeng	Nâng cấp, mở rộng mặt đường BTXM hiện trạng từ 3,5m lên 5,5m; kết cấu mặt đường nâng cấp, mở rộng bằng BTXM (Đoạn từ thôn Plei Kram, xã Ia Yeng gắn đến xã Ia Mron, huyện Ia Pa)	2024	899,00		629,00	180,00		90,00		Để duy trì và giữ vững chỉ tiêu số 2.1 về hệ thống Giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối xã và được bao trì hàng năm	

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Dự kiến quy mô; năng lực thiết kế, nội dung đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng nhu cầu đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024				Nhằm hoàn thành tiêu chí NTM/Thực trạng	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó				
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (t)		
	Chỉ tiêu số 3 về điều kiện đạt huyện nông thôn mới										
	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực Đài tưởng niệm – Khu Quảng trường 30/3	Thị trấn Phú Thiện	Hoàn thiện chiếu sáng, cây xanh khu vực Đài tưởng niệm và các hạng mục khác	2024		1.665,00	1.500,00		165,00	Từng bước hoàn thiện điều kiện số 3 có 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (theo Quyết định số 468/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh) để đạt huyện NTM	
	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đường Hùng Vương (đoạn từ nối tiếp đến đường A1)	Thị trấn Phú Thiện	Hoàn thiện vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây, bố vỉa, nâng gói mương, an toàn giao thông và các hạng mục khác	2024		1.665,00	1.500,00		165,00	Từng bước hoàn thiện điều kiện số 3 có 100% thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (theo Quyết định số 468/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh) để đạt huyện NTM	
II	Xã Ia Ake					1.584,50	-	1.426,00	158,50		
	Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao										
	Nhà văn hóa thôn Plei Mun Măk	Xã Ia Ake	Xây dựng nhà và các hạng mục phụ khác	2024		925,70		832,70	93,00		
	Nhà văn hóa thôn Glung Mư Lan	Xã Ia Ake	Hàng rào, mái hiên tôn và sân bê tông	2024		222,00		200,00	22,00		
	Nhà văn hóa thôn Tằng A	Xã Ia Ake	Hàng rào, mái hiên tôn và sân bê tông	2024		261,80		235,80	26,00	Đề chi tiêu số 6.3 Tỷ lệ thôn, làng, (gọi chung là khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng	
	Nhà văn hóa thôn Plei Lok	Xã Ia Ake	Mái hiên tôn và sân bê tông	2024		120,00		108,00	12,00		
	Nhà để xe trường THCS Hoàng Hoa Thám	Xã Ia Ake	Xây dựng nhà để xe trường THCS Hoàng Hoa Thám	2024		55,00		49,50	5,50	Đề chi tiêu số 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Dự kiến quy mô; năng lực thiết kế, nội dung đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng nhu cầu đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024					Nhằm hoàn thành tiêu chí NTM/Thực trạng	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó					
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (t)	Dự kiến huy động nguồn hợp pháp khác		
B	Xã nông thôn mới					13.809,82	13.030,00	-	-	779,82		
I	Xã đạt chuẩn nông thôn mới											
	Xã Ia Sol					654,84	609,00	-	-	45,84		
	Đường GTNT thôn Ia Piau	Xã Ia Sol	Sửa chữa đường GTNT thôn Ia Piau	2024		203,23	189,00			14,23	Để hoàn thành Tiêu chí số 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	
	Công và hàng rào nghĩa trang xã	Xã Ia Sol	Công và hàng rào nghĩa trang có chiều dài 130m	2024		451,61	420,00			31,61	Để đạt chỉ tiêu số 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	
II	Xã Ayun Hạ					796,67	717,00	-	-	79,67		
	Đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm văn hóa - thể thao xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	Hạng mục: Phòng chức năng; Sân thể thao xã; Khu thể thao ngoài trời; khu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi và hạng mục khác	2024		796,67	717,00			79,67	Từng bước hoàn thiện tiêu chí số 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	
III	Xã Ia Piar					679,56	632,00	-	-	47,56		
	Đường GTNT thôn Mơ Nai Trang	Xã Ia Piar	Bn = 7m, Bm=5,5m; BTXM đá 2x4 mức 250, dày 18 cm và hệ thống thoát nước	2024		339,78	316,00			23,78	Để hoàn thành chỉ tiêu số 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	
	Đường GTNT nội đồng thôn Plei Gok	Xã Ia Piar	Nâng cấp nền, mặt đường bằng đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	2024		339,78	316,00			23,78	Để hoàn thành chỉ tiêu số 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Dự kiến quy mô; năng lực thiết kế, nội dung đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng nhu cầu đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024					Nhằm hoàn thành tiêu chí NTM/Thực trạng	Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó						Dự kiến huy động nguồn hợp pháp khác
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (t)	Ngân sách khác			
IV	Xã Ia Ake			HT		740,00	693,00	-	-	47,00			
	Nhà văn hóa thôn Tân Điep I	Xã Ia Ake	Làm mái hiên tôn, sân bê tông	2024		120,00	108,00			12,00	Để đạt chỉ tiêu số 6.3 Tỷ lệ thôn, làng, (gọi chung là khu dân cư) có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng		
	Trường Mẫu giáo Tuổi thơ	Xã Ia Ake	Xây dựng tường rào	2024		270,00	270,00				Để đạt chỉ tiêu số 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS ...) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ I và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2		
	Biển báo, biển chỉ dẫn, gỡ giảm tốc, chiếu sáng đường GTNT các thôn trên địa bàn xã	Xã Ia Ake	Biển báo, biển chỉ dẫn, gỡ giảm tốc, chiếu sáng đường GTNT các thôn	2024		350,00	315,00			35,00	Để đạt chỉ tiêu số 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gỡ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định		
V	Xã Chroh Ponan					1.118,75	1.074,00	-	-	44,75			
	Đầu tư làm mới đường GTNT thôn Chroh Ponan	Xã Chroh Ponan	Bn = 7m, Bm=5,5m; BTXM đá 2x4 mác 250, dây 18 cm và hệ thống thoát nước	2024		729,17	700,00			29,17	Để hoàn thành Tiêu chí số 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		
	Nhà văn hóa thôn Yên Phú I	Xã Chroh Ponan	Đầu tư xây mới hàng rào và các hạng mục khác thôn Yên Phú I	2024		389,58	374,00			15,58	Để đạt chỉ tiêu số 6.3 Tỷ lệ thôn, làng, (gọi chung là khu dân cư) có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hoá, thể thao phục vụ cộng đồng		

STT	Đơn vị, địa phương, danh mục dự án	Địa điểm	Dự kiến quy mô; năng lực thiết kế, nội dung đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng nhu cầu đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024					Nhằm hoàn thành tiêu chí NTM/Thực trạng	Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó						Dự kiến huy động nguồn hợp pháp khác
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (t)	Ngân sách khác			
VI	Xã Ia Peng					773,33	696,00	-	-	77,33			
	Đường GTNT thôn Bình Trang	Xã Ia Peng	Bề mặt bê tông 5,5m, BTXM mức 250, dày 18cm (Nói tiếp đường đang được xây dựng dở dang, hoàn thiện tuyến đường trục chính nội đồng tại thôn)	2024		773,33	696,00			77,33	Đề hoàn thành Tiêu chí số 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm		
VII	Xã Ia Hiao					9.046,67	8.609,00	-	-	437,67			
	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Ia Hiao	Xã Ia Hiao	Đầu tư xây dựng 04 Phòng chức năng, Nhà cấp III; DTXD: 163,74m ² ; Nhà vệ sinh: Nhà cấp IV; DTXD: 31,68m ² ; Sân bê tông + đường đi nội bộ: Diện tích: 1234m ² ; Nhà xe điện tích 90 m ² ; Giếng khoan: Chiều sâu L=80m; Dụng cụ thể dục ngoài trời; Nhà văn hóa đa năng	2024		4.376,67	3.939,00			437,67	Đề đạt Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa		
	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Trường Chinh	Xã Ia Hiao	Đầu tư xây dựng 6 phòng học bộ môn và các hạng mục khác	2024		4.400,00	4.400,00						
	Cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Hiao	Nhà xe, sân bê tông và các hạng mục khác	2024		270,00	270,00				Đề đạt chỉ tiêu số 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS ...) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ I và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2		

(1) Nguồn vốn tiền sử dụng đất, thuê đất ngân sách huyện.

Phụ lục 2.1a

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-UBND ngày 08 /3/2024 của UBND huyện Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Đơn vị, danh mục dự án/công trình	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số ngành kinh tế (loại, khoản)	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quy mô; năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế số vốn ngân sách nhà nước đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024				Chú đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú	
								Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)	Ngân sách huyện (1)			Huy động nguồn vốn hợp pháp khác (đóng góp tự nguyện)
	Tổng số									11.275,0	11.736,0	9.696,0	629,0	-	1.411,0		
I	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện									11.275,0	11.736,0	9.696,0	629,0	-	1.411,0		
1	Nhà thi đấu đa năng huyện Phú Thiện	Thị trấn Phú Thiện	Kho bạc Nhà nước Phú Thiện	220; 221	8E+06	Nhà thi đấu đa năng: công trình cấp III, diện tích xây dựng 2.032m ² , diện tích sàn 2.583m ² ; các hạng mục phụ trợ (nhà để xe, kê đá, hàng rào, sân đường bê tông, đường Pitch sân vận động, mương thoát nước, bể nước PCCC+nhà đặt máy, san lấp mặt bằng, trồng cỏ 2 đầu sân bóng đá); hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp - thoát nước, PCCC, chống sét); thiết bị (PCCC, kim thu sét)	2023-2025	1109/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	24.000,0	11.275,0	11.736,0	9.696,0	629,0	-	1.411,0	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Phú Thiện	

Ghi chú:

(1) Nguồn vốn tiền sử dụng đất, thuê đất ngân sách huyện (bao gồm cả tăng thu, kết dư).